

XÂY DỰNG NỀN TẢNG CHO KINH TẾ XANH

 HẢI NAM

Mục tiêu của tăng trưởng kinh tế chính là góp phần hướng tới tiến bộ và công bằng xã hội. Tuy nhiên, mô hình tăng trưởng theo chiều rộng dựa vào khai thác tài nguyên đang kéo theo sự xuống cấp về môi trường, biến đổi khí hậu và suy thoái về nguồn lực. Tăng trưởng xanh chính là một điều kiện cho phát triển bền vững, sử dụng hiệu quả nguồn lực trong mối quan hệ thân thiện với môi trường, góp phần nâng cao chất lượng sống.

Chiến lược xanh

Tăng trưởng xanh là một nội dung quan trọng của phát triển kinh tế hiệu quả, bền vững và góp phần quan trọng thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu. Đây cũng là con đường hợp lý trong bối cảnh ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đang diễn ra từng ngày và nguồn tài nguyên thiên nhiên dần cạn kiệt. Do đó, tăng trưởng xanh cần có khung chính sách hợp lý và lộ trình thực hiện cụ thể, khả thi.

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh được phê duyệt đã thể hiện quyết tâm của Chính phủ Việt Nam hướng tới một nền kinh tế tăng trưởng bền vững với công nghệ sạch, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; thúc đẩy quá trình tái cấu trúc và hoàn thiện



thể chế kinh tế theo hướng sử dụng hiệu quả hơn tài nguyên thiên nhiên, nâng cao sức cạnh tranh.

Chiến lược cũng hướng đến xanh hóa sản xuất với chiến lược công nghiệp hóa sạch thông qua rà soát, điều chỉnh những quy hoạch ngành hiện có, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, khuyến khích phát triển công nghiệp xanh, nông nghiệp xanh với cơ cấu ngành nghề, công nghệ, thiết bị bảo đảm nguyên tắc thân thiện với môi trường, tích cực ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm.

Mục tiêu đề ra đến năm 2020, giá trị sản phẩm ngành công nghệ cao, công nghệ xanh trong GDP đạt 42 - 45%; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi

trường là 80%, áp dụng công nghệ sạch hơn 50%, đầu tư phát triển các ngành hỗ trợ bảo vệ môi trường và làm giàu vốn tự nhiên phần đầu đạt 3 - 4% GDP.

Mục tiêu chung của Chiến lược là tăng trưởng xanh, tiến tới nền kinh tế các-bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững; giảm phát thải và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính dần trở thành chỉ tiêu bắt buộc và quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn 2011 - 2020 là giảm cường độ phát thải khí nhà kính 8 - 10% so với năm 2010, giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP từ 1 -

1,5% mỗi năm. Giảm lượng phát thải khí nhà kính trong các hoạt động năng lượng từ 10 - 20% so với phương án phát triển bình thường. Đến năm 2030, giảm mức phát thải khí nhà kính mỗi năm ít nhất 1,5% - 2%, giảm lượng phát thải khí nhà kính trong các hoạt động năng lượng từ 20 - 30% so với phương án phát triển bình thường.

GDP xanh

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong những thập kỷ qua chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên, liên quan đến các ngành công nghiệp gây ô nhiễm và cường độ sử dụng năng lượng cao. Chỉ số GDP xanh cho phép chúng ta có những chính sách tăng trưởng bền vững hơn, tránh tình trạng tăng trưởng bằng mọi giá. GDP xanh là chỉ số được tính bằng cách lấy chỉ số GDP truyền thống trừ đi các chỉ số về cạn kiệt tài nguyên và thiệt hại do ô nhiễm môi trường.

Nhận thức được tầm quan trọng của phát triển nền kinh tế theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ban hành Hệ thống chỉ tiêu quốc gia, theo đó, chỉ số GDP xanh đã được đưa vào hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội quốc gia đến năm 2014. Tuy nhiên, theo bà Vũ Xuân Nguyệt Hồng, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), hạch toán môi trường quốc gia vẫn còn mới đối với các nhà hoạch định chính sách và các nhà thống kê. Do vậy, để đưa hạch toán quốc gia vào thực tế, một số bước chuẩn bị phải được tiến hành gồm: xây dựng một khuôn khổ phương pháp; chuẩn bị thông tin dữ liệu; phát triển nguồn nhân lực để thực hiện hạch toán xanh.

Kết quả nghiên cứu của nhóm chuyên gia CIEM chỉ ra rằng, Việt Nam có thể áp dụng khung hạch

toán môi trường quốc tế, trước hết tập trung vào các tài khoản quan trọng nhất như tài nguyên thiên nhiên và các chất ô nhiễm. Việt Nam cần nỗ lực để thực hiện và tính được các tài khoản tài nguyên thiên nhiên và môi trường đáng tin cậy. Để ước tính chỉ số GDP xanh vào năm 2014, các bước chuẩn bị dữ liệu nên được tiến hành sớm cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành có liên quan.

Hàn Quốc là một quốc gia điển hình đã kết hợp giải quyết khủng hoảng kinh tế với gói kích thích quan trọng cho chỉ tiêu xanh, chuyển mô hình tăng trưởng từ số lượng sang chất lượng, ít các-bon. Hàn Quốc đã đưa ra những định hướng chính sách giảm phát thải khí nhà kính hiệu quả; giảm lệ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, phát triển công nghệ xanh như là năng lượng trong tương lai; xây dựng nền tảng chính sách cho kinh tế xanh, cải thiện chất lượng cuộc sống...

Thuận lợi và khó khăn

Việt Nam đã bước đầu thực phát triển công nghiệp xanh với việc tham gia ký kết Tuyên bố Manila về công nghiệp xanh tại châu Á vào ngày 9/9/2009. Những năm gần đây, Việt Nam đã ban hành và thực hiện khung chính sách theo hướng xanh hóa các ngành công nghiệp hiện hữu, thực hiện các chương trình như: Chương trình phát triển nhiên liệu sinh học; Chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường tới năm 2015... và thực hiện sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường, ban hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả...

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã nghiên cứu và thử nghiệm một số mô hình năng lượng xanh, sử dụng nhiên liệu sinh học thay thế một phần xăng dầu, tiến tới xây dựng ngành xăng dầu sạch... Quá trình xanh hóa nền kinh tế đã được

khởi động, nhưng đây là một quá trình lâu dài, đặt ra nhiều cơ hội cũng như thách thức.

Các kết quả khảo sát cho thấy, tiềm năng tiết kiệm năng lượng ở Việt Nam còn rất lớn, chẳng hạn ngành công nghiệp xi măng có thể giảm tiêu thụ năng lượng 50%, công nghiệp gốm giảm 35%, ngành dệt may giảm 30%, công nghiệp thép 20%, chế biến thực phẩm 20%... Mục tiêu của Việt Nam là cắt giảm 5 - 8% tổng mức tiêu thụ năng lượng của cả nước trong 3 năm tới.

Hiện nay Việt Nam đang có những nghiên cứu khởi đầu về các mô hình tăng trưởng cũng như các ngành công nghiệp mới thân thiện với môi trường hơn. Đây là cơ hội tốt cho phát triển các ngành mới và các ngành công nghiệp chế tác có liên quan, đồng thời thay đổi nhận thức tiêu dùng đối với sản phẩm xanh, góp phần giúp các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm chi phí về năng lượng, cải thiện môi trường làm việc cho lao động, nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp, kéo theo sự phát triển chung của nền kinh tế.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn là một nước đang phát triển, tiềm lực cho phát triển xanh còn nghèo nàn, nhất là các ngành công nghiệp phục vụ cho quá trình xanh hóa nền kinh tế chưa phát triển. Khi quyết định theo đuổi mục tiêu tăng trưởng xanh, Việt Nam đã phải xác định sự đánh đổi giữa tăng trưởng kinh tế nhanh với bảo vệ môi trường và nguồn tài nguyên.

Việt Nam đã bước đầu hình thành khung khổ thể chế hướng tới nền công nghiệp xanh như khung pháp luật, chính sách khuyến khích, hệ thống tiêu chuẩn định mức, cơ quan chịu trách nhiệm, tổ chức liên quan. Tuy nhiên, bà Vũ Xuân Nguyệt Hồng cho biết, thách thức về tài chính cho phát triển công nghiệp xanh ở Việt Nam là nguồn ngân sách để thực thi còn hạn chế, doanh nghiệp khó khăn về nguồn vốn trong bối cảnh kinh

tế khó khăn, chưa có những thể chế tài chính cụ thể.

Sản xuất xanh ở Việt Nam đứng trước những thách thức không nhỏ. Trên thực tế, quá trình xanh hóa diễn ra chậm do xuất phát điểm thấp như ô nhiễm công nghiệp vẫn rất nghiêm trọng; sản xuất sạch hơn không đạt được kết quả như kỳ vọng; quản trị doanh nghiệp yếu kém, mới chỉ có rất ít doanh nghiệp đạt chứng chỉ ISO.

Thứ trưởng Bộ Công thương Trần Tuấn Anh cho biết, tỷ lệ tăng trưởng nhu cầu năng lượng của Việt Nam gần gấp đôi so với tăng trưởng GDP, trong khi ở các nước phát triển, mức tăng nhu cầu năng lượng xấp xỉ bằng tăng trưởng GDP. Điều này cho thấy, việc sử dụng năng lượng, đặc biệt tại khối sản xuất công nghiệp chưa hiệu quả, làm giảm tính cạnh tranh và sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp nói riêng và cả nền kinh tế nói chung.

Việt Nam hiện có khoảng 1.200 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, sử dụng khoảng 70 - 80% năng lượng tiêu thụ trên toàn quốc, trong đó có nhiều doanh nghiệp công nghiệp với suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm cao hơn nhiều so với các nước phát triển và một số nước trong khu vực.

Về năng lực sản phẩm xanh, sản phẩm được cấp nhãn xanh của Việt Nam mới chỉ đếm trên đầu ngón tay trong khi Hàn Quốc có tới gần 9.000. Nguồn nhân lực phục vụ sản xuất xanh vẫn chưa đủ; lực cạnh tranh lớn; sản phẩm chưa phù hợp, giá thành cao. Đặc biệt, năng lực công nghiệp môi trường của Việt Nam còn yếu kém, mới chỉ có 15% chất thải sinh hoạt và gần 6% nước thải đô thị được chế biến, xử lý.

Vì nền kinh tế xanh

Về các giải pháp thực hiện, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh nêu rõ những nhóm giải pháp lớn như: Nâng cao hiệu suất và

hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm mức tiêu hao năng lượng trong hoạt động sản xuất, vận tải, thương mại; Thay đổi cơ cấu nhiên liệu trong công nghiệp và giao thông vận tải, cụ thể, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia theo hướng phát triển đồng bộ các nguồn năng lượng, khai thác và sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng trong nước, giảm năng lượng từ nguồn nhiên liệu hóa thạch, khuyến khích khai thác sử dụng các nguồn năng lượng mới, tái tạo; Đẩy mạnh khai thác có hiệu quả và tăng tỷ trọng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong sản xuất và tiêu thụ năng lượng của quốc gia; Giảm phát thải khí nhà kính thông qua phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững, nâng cao tính cạnh tranh của sản xuất nông nghiệp... Bên cạnh đó, một giải pháp quan trọng là thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân, cộng đồng về vai trò, ý nghĩa của tăng trưởng xanh.

Để đạt mục tiêu của Chiến lược, theo các chuyên gia, cần hoàn thiện khung chính sách liên quan đến xanh hóa công nghiệp; trong đó, nghiên cứu và ban hành cơ chế chính sách kinh tế và tài chính về phục hồi, phát triển nguồn vốn tự nhiên; khung chính sách và kế hoạch hành động hỗ trợ phát triển công nghệ xanh.

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các ngành sản xuất, dần hạn chế những ngành kinh tế phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, đồng thời chú trọng tạo điều kiện phát triển các ngành sản xuất xanh mới. Bên cạnh đó, cần phải kiện toàn hệ thống quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở trung ương và các địa phương để thiết lập tổ chức quản lý hiệu quả. Ngoài ra, cần có chính sách ưu đãi đối với nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển sản xuất; đồng thời tập trung đẩy mạnh hoạt động tái chế sử dụng các chất thải trong nước.

Muốn phát triển một nền kinh

tế xanh mà khởi đầu là công nghiệp xanh, Nhà nước cần đưa ra các khung chính sách mới, phù hợp với yêu cầu thực tiễn đất nước. Hợp tác công - tư trong tiến trình phát triển xanh cũng là một giải pháp hợp lý trong bối cảnh nguồn lực từ ngân sách cho đầu tư phát triển hạn hẹp.

Ngày 27/11/2012, Bộ Công thương phát động Chiến dịch hiệu quả năng lượng, thực hiện trong 3 năm 2012 - 2015, nhằm tạo chuyển biến tích cực về hiệu quả sử dụng năng lượng tại các ngành công nghiệp và khối cơ quan nhà nước, góp phần hoàn thành mục tiêu cắt giảm tổng mức năng lượng tiêu thụ cấp quốc gia trong giai đoạn 2012 - 2015.

Với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Đại sứ quán Đan Mạch và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), chiến dịch trên sẽ nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp về lợi ích của sử dụng năng lượng hiệu quả như giảm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao hình ảnh, uy tín doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2012 - 2013, đối tượng mục tiêu của chiến dịch bao gồm các doanh nghiệp trong 4 nhóm ngành sản xuất công nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm: xi măng, sắt thép, hóa chất, giấy và bột giấy. Giai đoạn tiếp theo của chiến dịch đến năm 2015 sẽ hướng tới toàn bộ các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam.

Sản xuất xanh là cách doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm của mình với cộng đồng. Trách nhiệm này là gìn giữ môi trường sống xanh, sạch cho người dân, nhất là người dân sống quanh khu vực doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất. Còn tiêu dùng xanh là cách cộng đồng khuyến khích doanh nghiệp thực hiện tốt hơn công tác bảo vệ môi trường. Quan trọng hơn là tạo ra thị trường cạnh tranh lành mạnh mà ở đó những doanh nghiệp đen, doanh nghiệp gây hại cho môi trường, gây hại cho chính cuộc sống của cộng đồng sẽ không có lý do để tồn tại ■